

BẢN SẮC BUÔN ĐƠN

Nằm cách trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột gần 40km về hướng Tây Bắc, từ lâu Buôn Đơn không chỉ nổi tiếng là một vùng đất huyền thoại với những con người anh hùng của núi rừng Tây Nguyên mà còn bởi "nghệ thuật" săn voi, bản sắc văn hoá đậm đà của cộng đồng các dân tộc nơi đây.

Vùng đất huyền thoại - Con người anh hùng

Buôn có nghĩa là "làng", Đơn có nghĩa là "đảo", nên Buôn Đơn có nghĩa là "làng đảo" được hình thành cách đây 500 năm do một bộ tộc người M. nông sáng lập. Quả thật nếu ai có dịp đi khắp huyện mới cảm nhận được hết vẻ đẹp hùng vĩ của Buôn Đơn, một hòn đảo nổi rộng lớn được bao quanh bởi hệ thống sông suối, nổi tiếng nhất là con sông Sêrêphốc. Với 17 dân tộc anh em: Lào, Êđê, Gia rai, Tày, Nùng, M. nông, Dao, Thái, Kinh, Mường... cùng chung sống thuận hoà tạo nên đại gia đình các dân tộc với những nét văn hoá độc đáo. Ngoài những nét văn hoá đặc trưng của các dân tộc, hầu hết sinh hoạt cộng đồng của mỗi dân tộc nơi đây đều thu hút tất cả đồng bào các dân tộc tham gia, tạo nên "bản sắc" của người Buôn Đơn mà ai đã từng đến đây đều có chung nhận xét: Tính cố kết cộng đồng rất cao, thật thà, chất phác và quý người hết mực. Ngoài ra, nhắc đến vùng đất Buôn Đơn huyền thoại, không thể không nói đến những con người anh hùng đã "thấp" lên trong ý chí đồng bào dân tộc nơi đây tinh thần chống giặc ngoại xâm và chống bọn Funro phản động. Khun - Su - nốp, "ông vua" săn voi ở bản Buôn Đơn và là người đầu tiên có tư tưởng phát động đồng bào đứng lên chống Pháp. Năm 1890 ngay sau khi đặt chân lên đất Buôn Đơn, thực dân Pháp đã tiến hành nhiều biện pháp cai trị hà khắc, gây căm phẫn trong nhân dân. Khun - Su - nốp đã ra lệnh cho các phụ nữ hay đi ra suối lấy nước và làm thuê cho Pháp tại đồn Đắc Rông mang sẵn phân trâu trong gùi. Trước khi ra về họ đổ xung quanh đồn địch. Vào ban đêm ông sai người nấu nước sôi đổ vào rau của chúng. Trong thời kỳ chống đế quốc Mỹ và thời gian sau 1975, Buôn Đơn là địa bàn hoạt động phức tạp nhất của bọn Funro, nên bà con nơi đây đã anh dũng đứng lên chiến đấu quyết liệt. Y Khen ở buôn Đrang Phốc xã Krông Na, một người đã từng tham gia chống Funro từ năm 1981-1985 nhớ lại: ngày ấy gian khổ, nhưng tự hào lắm. Chúng tôi phải phục hàng tuần trong rừng để truy kích và tiêu diệt bọn chúng. Có những đợt đánh dài ngày chúng tôi phải ăn củ, quả rừng để sống, nên những lần được đồng bào gửi sẵn vào cho là cả đơn vị mừng khôn tả, những lúc ấy tình quân dân sao mà sâu nặng, đầm thắm nhường vậy. Câu chuyện của Y Khen tạm dừng lại khi Y Chuôn, phó buôn Đrang Phốc bê ché rượu cần đặt ra giữa nhà mời mọi người thưởng thức. Men rượu cần nồng ấm xen lẫn tiếng cồng, chiêng âm vang như nói lên niềm tự hào của đồng bào Buôn Đơn về vùng đất huyền thoại với những con người anh hùng bất khuất của Tây Nguyên hùng vĩ.

Nghệ thuật săn voi

Nhắc đến Buôn Đơn mà không nói về "nghệ thuật" săn voi có một không hai của đồng bào nơi đây, thì quả là một khiếm khuyết lớn. Nghề săn voi có ở Buôn Đơn cách đây hơn 400 năm khi từng đàn voi rừng kéo vào buôn phá rối cuộc sống của bà con. Để tránh voi dữ, đồng bào đã đào những dãy hào rộng 10m, dài hàng 100m, sâu 15m. Khi thấy voi xuất hiện dân làng mang lửa, cồng, chiêng ra gõ làm cho không ít con voi lọt xuống hào. Để voi đói vài ngày, người dân mang cây chuối, củ cho nó ăn, dần dần họ tiếp cận và cuối được lên lưng nó. Từ đó người dân mới nghĩ ra cách săn và thuần dưỡng voi rừng để phục vụ cho cuộc sống. Thường người ta chỉ bắt những con voi từ hai tuổi trở xuống, vì lúc này voi bắt đầu sống tự lập và dễ thuần dưỡng. Khi voi con bị tách ra khỏi đàn voi rừng, người thợ dùng một sợi dây thừng lóng lăm bằng da trâu, bò phơi khô bền lại rất bền dài khoảng 100m luồn vào chân nó và buộc vào gốc cây rừng. Sau đó người thợ dùng một cặp cây rừng có gai kẹp vào cổ voi con, rồi buộc vào lưng voi nhà kéo về. Khi bắt được voi trên đường về cách buôn 3km người chỉ huy đội săn thổi lên một hồi tù và để báo cho gia đình chuẩn bị rượu và một con gà cúng tổ tiên, sau đó cả họ ăn mừng. Voi con sau khi được bắt về người thợ tiến hành thuần dưỡng trong 4 tháng, thì mọi người có thể dễ dàng tiếp cận nó. Ngoài việc sử dụng voi vào kéo gỗ, làm ruộng, người dân còn nuôi voi để lấy ngà bán. Chiếc ngà voi dài nhất có thể đạt tới 1,5m, trung bình 3-

5 năm. người dân có thể cắt ngà bán một lần. Cặp ngà nào to có thể đạt trọng lượng 25-30kg. Hiện nay, mỗi kg ngà voi bán với giá gần 10 triệu đồng. Do có lợi cao như vậy, nên bọn tội phạm thường vào rừng bắn voi của ngà để bán, làm cho số lượng voi ở Buôn Đôn ngày một giảm. Nếu sau năm 1975 cả huyện có 111 con voi thì đến nay chỉ còn 28 con. Với đà săn bắt bừa bãi như hiện nay, nếu không có biện pháp ngăn chặn thì chỉ trong một thời gian không xa người dân Buôn Đôn cũng như những người yêu voi chỉ còn được biết chúng qua... tranh ảnh, sách báo.

Lời kết

Buôn Đôn với cái nắng, cái gió, bụi đỏ giăng khắp con đường, ám ảnh chúng tôi suốt chuyến đi và trong dòng suy nghĩ, chúng tôi tin chắc rằng với truyền thống của một vùng đất huyền thoại với những con người anh dũng trong đấu tranh, cần cù trong lao động thời bình, rồi đây Buôn Đôn sẽ ngày càng phát triển giàu đẹp hơn, vững vàng hơn. Tạm biệt Buôn Đôn mà ai trong đoàn cũng cảm thấy xốn xang, lưu luyến bởi lời bài hát của cô thiếu nữ Êđê cất lên:

"Lòng em như dòng suối
Dòng suối trong như cánh hoa rừng
Ngần ngại chi ơi người ơi
Đây vòng tay em tặng anh lúc ra đi...
Hỡi người thương em vẫn chưa về
Người ơi nhớ thăm bản làng"...